

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2026

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyển

Ông Nguyễn Hoàng Hanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Duyên -Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đ tham gia phiên tòa:* Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc H, sinh năm 2005; CCCD số 070305005354; Địa chỉ: Khu phố L, phường P, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Phạm Trung Q, sinh năm 1993; CCCD số 070093007813; Địa chỉ: Khu phố L, phường P, tỉnh Đ.

+ *Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ:* Cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 05/3/2024, Số định danh cá nhân 070324001618.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Trung Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long (nay là phường P, tỉnh Đ) vào ngày 20/11/2023.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa, đã ly thân từ tháng 11/2025 cho đến nay. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không

đạt được mục đích chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Trung Q.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà với ông Q có 01 con chung cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 05/3/2024, từ khi ly thân đến nay cháu Đ đang ở với bà. Khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi con. Bà yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, bà xin rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Trung Q trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đ phát biểu:
(Có bài phát biểu riêng)

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Ngọc H. Về con chung thống nhất giao con chung cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 05/3/2024 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung; Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:* Bà Dương Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Phạm Trung Q có nơi cư trú tại thôn Khu phố L, phường P, tỉnh Đ. Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”. Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Ngọc H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phạm Trung Q đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Trung Q không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm

nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Ngọc H và ông Phạm Trung Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long (nay là phường P, tỉnh Đ).

Theo bà H, hôn nhân giữa bà với ông Q phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà H các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để bà H đoàn tụ tiếp tục chung sống với ông Q để cùng chăm nom các con. Tuy nhiên, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với ông Q, hiện tại bà H với ông Q đang sống ly thân và bà H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông Q đã trở nên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông Q.

Về việc nuôi con chung: Bà H, ông Q có 01 con chung cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 05/3/2024. Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Xét thấy, hiện cháu Đ còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) đang sống chung với bà H và bà H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con; quá trình giải quyết vụ án ông Q không có ý kiến, yêu cầu đối với các vấn đề bà H khởi kiện, do đó để đảm bảo môi trường ổn định giúp con chung phát triển tốt về tâm sinh lý, cần giao cháu Đ cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên yêu cầu của bà H là có căn cứ, được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, bà đã xin rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Ngọc H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 217, 218, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc H;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H được ly hôn với ông Phạm Trung Q. Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Ngọc H và ông Phạm Trung Q chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Nhã Đ, sinh ngày 05/3/2024 cho bà Dương Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Ngọc H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011900 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đ – Thi hành án dân sự TỈNH Đ. Hoàn trả lại cho bà Dương Ngọc H số tiền tạm ứng án phí còn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH Đ;
- VKSND Khu vực 11 – Đ;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tấn Trường

